TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 47/2019/DS-ST Ngày 30/9/2019 V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Tiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Đình Hoằng và ông Nguyễn Bá Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Dư Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2019/TLST-DS, ngày 11/7/2019 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-DS, ngày 20/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2019/QĐST-DS, ngày 10/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường D, tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị L, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường D, tổ 7, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị H trình bày:

Tôi và bà L là chỗ hàng xóm, trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2018 bà L nhiều lần vay tiền của tôi tổng cộng số tiền bà L vay của tôi là 1.043.000.000đ (Một tỷ, không trăm bốn mươi ba triệu đồng) và hai bên có thỏa thuận bà L sẽ trả cho dần cho tôi mỗi tháng là 10.000.000đ, kể từ tháng 5 năm 2019, nhưng đến ngày 16/6/2019 bà L chỉ trả cho tôi 1 lần được 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và tôi đòi thì bà L không trả nữa. Khi vay hai bên viết giấy tay, nhưng khi chốt số nợ 1.043.000.000đ thì đã hủy hết các giấy nhận nợ cũ và có thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng, thời gian đầu bà L có trả cho tôi được mấy tháng tiền lãi, sau đó không trả nữa, số tiền đã trả tôi không nhớ là bao nhiêu. Nay tôi yêu cầu bà L trả dứt điểm

một lần cho tôi số tiền còn nợ là 1.038.000.000đ (Một tỷ, không trăm ba mươi tám triệu đồng), tôi không yêu cầu tính lãi của số tiền nợ trên.

Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

**** Tại bản tự khai ngày 06 tháng 8 năm 2019, quá trình tố tụng bị đơn chị L trình bày:***

Từ năm 2008 tôi có vay của bà H số tiền 198.000.000đ (Một trăm chín mươi tám triệu đồng) trả lãi 6%/tháng/100.000.000đ, với số tiền trên mỗi tháng tôi đóng lãi là 11.880.000đ (Mười một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng). Đến năm 2016 tôi có vay thêm số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) với lãi suất 6%/tháng, mỗi tháng tôi phải trả lãi là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) nhưng đến cuối năm 2016 thì không có tiền để trả, vì không có tiền nên tôi hốt hụi và bốc tiền ngày để trả lãi cho bà H. Đến tháng 4/2019 tôi không có khả năng để tiếp tục trả lãi nữa nên bà H lên nhà yêu cầu tôi viết giấy nhận nợ gốc và lãi là 1.043.000.000đ (Một tỷ không trăm bốn mươi ba triệu đồng) thỏa thuận cho tôi trả mỗi tháng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), nhưng đến tháng 5/2019 tôi chỉ có 5.000.000đ mang lên trả cho bà Hằng và đến tháng 6/2019 tôi không có tiền trả nữa thì bà H khởi kiện tôi. Hiện nay tôi không có tài liệu, chứng cứ gì để giao nộp cho Tòa án. Tôi thừa nhận hiện tại tôi còn nợ bà H tổng số tiền là 1.038.000.000đ (Một tỷ, không trăm ba mươi tám triệu đồng), nhưng do điều kiện của tôi đang gặp khó khăn nên tôi xin được trả cho bà H mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Kiểm sát viên có ý kiến phát biểu tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu của nguyên đơn, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ pháp luật tố tụng theo quy định, bị đơn đã không chấp hành đầy đủ và nghiêm túc pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn chị L thanh toán cho chị H số tiền nợ gốc là 1.038.000.000đ. Buộc chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của kiểm sát viên, trên cơ sở xem xét, đánh giá khách quan, đầy đủ, toàn diện, trong mối liên hệ giữa các tài liệu, chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản xác định thời hạn và có lãi; bị đơn cư trú tại địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

[2] Bị đơn chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, thể hiện tinh thần không tôn trọng pháp luật, ý thức công dân

không tốt, nên Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L phải chịu mọi hậu quả theo quy định tại khoản 25 Điều 70 và Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 1.038.000.000đ. Căn cứ giấy cam kết vay tiền ngày 28/9/2018, lời khai của các đương sự, sự thừa nhận của bị đơn, xác định chị L có vay số tiền 1.043.000.000đ (Đã trả được 5.000.000đ) của chị H là sự thật. Chị L cho rằng trong số tiền vay trên gồm cả tiền lãi, nhưng không được phía nguyên đơn công nhận và chị L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên không có cơ sở để xác định tiền nợ trên bao gồm cả tiền lãi chưa trả, đồng thời chính chị L cũng xác nhận số nợ trên là thực tế không có ý kiến hay thắc mắc gì, chỉ mong được trả dần hàng tháng cho chị H. Hai bên có thỏa thuận chị L trả nợ cho chị H hàng tháng là 10.000.000đ, kể từ ngày 30/5/2019, nhưng chị L chỉ trả được một lần 5.000.000đ sau đó không tiếp tục trả nữa là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo định kỳ, đến nay chị L tiếp tục đề nghị được trả dần nhưng không được chị H chấp nhận. Do đó chị H yêu cầu chị L phải trả số tiền nợ gốc là chính đáng, hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần buộc chị L phải trả cho chị H số tiền nợ gốc 1.038.000.000đ theo quy định tại các Điều 275, 280, 282, 385, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị H không yêu cầu chị L phải thanh toán tiền lãi, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] **Về tiền án phí:**

Cần buộc chị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải thanh toán là 36.000.000đ + 238.000.000đ x 3% = 43.140.000đ (Bốn ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 91, 227, 228, 235, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Áp dụng các Điều 275, 280, 282, 385, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H.

Buộc chị L phải trả cho chị H tổng số tiền là 1.038.000.000đ (Một tỷ không trăm ba tám triệu đồng) nợ gốc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

-Căn cứ các Điều 143, 144, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội:

1.Buộc chị L phải nộp 43.140.000đ (Bốn ba triệu một một trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

2.Chị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.760.000đ (Hai mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0001672, ngày 11/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu người thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKSND thành phố P;
-Chi cục THADS TP.P (Để thi hành);
-Các đương sự;
-Lưu HS, VT.

Hoàng Văn Tiến